**TUẦN 9**

***Thứ hai ngày 4 tháng 11 năm 2024***

Hoạt động trải nghệm

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**PHÁT ĐỘNG HỘI DIỄN CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được kế hoạch của nhà trường, của Đội về tổ chức hội diễn chào mừng

ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.

- Có ý thức và thái độ tích cực tham gia ngày hội diễn tri ân thầy cô.

**II. Chuẩn bị:**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**III. Các hoạt động tiến hành:**

|  |  |
| --- | --- |
|  Hoạt động của giáo viên |  Hoạt động của học sinh |
| **1. Mở đầu**- Cho hs múa hát **2. Luyện tập, thực hành:*****HĐ 1:******Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần 9****:* + Ổn định tổ chức.+ Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ+ Đứng nghiêm trang+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca+ Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần tham dự lễ chào cờ, chương trình của tiết chào cờ.***HĐ 2:******GV Tổng phụ trách hoặc Liên đội trưởng triển khai kế hoạch tổ chức hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.*** - Mục đích tổ chức hội diễn: Nhằm tri ân thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam20 - 11. - Thời gian tổ chức hội diễn: Theo kế hoạch của nhà trường. - Các tiết mục tham gia hội diễn gồm: hát, múa, nhảy, đọc thơ. - Thành phần tham gia hội diễn: HS các khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 và cán bộ, GVtrong trường. - Hướng dẫn các lớp HS, nhóm HS trong trường lựa chọn và tập luyện các tiếtmục văn nghệ để tham gia hội diễn.) | - HS múa hát tập thể .+ Đứng nghiêm trang+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca-Hát Quốc ca.- Lắng nghe.- Lắng nghe.- Lắng nghe.- Lắng nghe và nhắc lại. |

----------------------------------------------------------

Tiếng Việt

 **BÀI 46: IÊM, YÊM, IÊP**

(Tiết 1,2)

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **iêm, yêm, iêp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **iêm, yêm, iêp.**

- Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có các vần **iêm, yêm, iêp.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Gà nhí nằm mơ***.*

- Viết đúng vần **iêm, yêm, iêp** và tiếng **diêm, yếm,** (tấm) **thiếp** (trên bảng con).

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

 - Cảm nhận được cái hay, cái đẹp và biết ý nghĩa nội dung của bài đọc

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu các con vật

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Thẻ cho HS làm BT chọn ý đúng / sai.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của giáo viên*** |  ***Hoạt động của học sinh*** |
| **Tiết 1****1. Mở đầu**- Học sinh đọc bài: Đêm ở quê*.*Giới thiệu bài: Vần **iêm, yêm, iêp****2. Hình thành kiến thức mới** **HĐ1:** Dạy vần **iêm**- GV chỉ vần **iêm** ( từng chữ **iê, m**)**-** GV cho HS quan sát tranh nêu từ ngữ.- GV chỉ tranh ? Đây là cái gì.- Cho HS đánh vần tiếng **diêm.**- GV giải nghĩa:**HĐ2:** Dạy vần **yêm**- Đánh vần: **yêm**.- GV (**iêm** và **yêm** khác nhau ở chữ i ngắn và y dài).- GV chỉ mô hình **yếm.** **HĐ3:** Dạy vần **iêp.** (Quy trình tương tự vần **iêm, yêm**).+ Củng cố: GV cho HS nhắc lại 3 vần mới học: **iêm, yêm, iêp;** 2 tiếng mới: **diêm, yếm.****3. Thực hành, luyện tập.****a. Mở rộng vốn từ:** BT 2: Tiếng nào có vần **iêm?** Tiếng nào có vần **iêp?**- GV giải nghĩa: **dừa xiêm, tấm liếp**.- GV chỉ từng từ: - GV cho HS nói thêm 3 - 4 tiếng có vần **iêm, yêm, iêp.****b.** **Tập viết** (bảng con - BT 4)+ Viết **iêm, yêm, iêp, diêm, yếm, tấm thiếp..**+ Viết vần **iêm, yêm, iêp**- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết.+ Viết: **diêm, yếm, thiếp** (như các bước trên).- GV cùng HS nhận xét.**Tiết 2****c. Tập đọc:** (BT 3)- GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc: **Gà nhí nằm mơ.**+ GV đọc mẫu.+ Luyện đọc từ ngữ: **nằm mơ, bị quạ cắp, chiêm chiếp, khe khẽ, êm quá , ngủ thiếp**. + Luyện đọc câu:- GV: Bài có 6 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc. - Đọc tiếp nối từng câu.+ Thi đọc đoạn, bài.**4. Vận dụng:**+ Tìm hiểu bài đọc.- GV chỉ từng ý a, b, cho cả lớp đọc.- GV chốt ý đúng.**5.** **Củng cố, dặn dò:** - GV nhắc HS về nhà xem trước bài 47 (om, op). | - 2 học sinh đọc.- Lắng nghe.- 1 học sinh đọc đánh vần **iê - mờ - iêm / êm.**- Cả lớp đánh vần **iê - mờ - iêm / êm.**- HS nói: **diêm**.- HS đánh vần: **dờ - iêm - diêm**.- Đọc CN, T, L.- HS chú ý lắng nghe.- HS đánh vần: **yê - mờ - iêm / yêm.**- Chú ý lắng nghe. - HS đọc và đánh vần, đọc trơn. (cá nhân, tổ, lớp).- HS nhắc lại vần mới, tiếng mới.- HS đọc.- HS đánh vần, đọc trơn từng từ ngữ: **dừa xiêm, múa kiếm**,...- HS đọc.- HS làm bài trong VBT; báo cáo kết quả.- Cả lớp: Tiếng **xiêm** có vần **iêm...** Tiếng **liếp** có vần **iêp,...**- HS nói.- Cả lớp nhìn bảng đọc.- 1 HS đọc, nói cách viết vần **iêm, yêm, iêp,** chiều cao các con chữ.- HS theo dõi: viết: **iêm, yêm, iêp**(2 lần)**.**- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS luyện đọc từ (CN, T, Lớp)- 1 HS đọc, cả lớp đọc.- HS đọc(cá nhân , từng cặp).- Từng cặp HS nhìn SGK luyện đọc.- HS thực hiện.- Các cặp, tổ thi đọc tiếp nối 3 đoạn, bài.- HS làm bài.- Cả lớp đọc đồng thanh ý đúng.- HS nghe để thực hiện. |

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 ***Chiều***  Toán

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**( Đề kiểm tra theo khối)**

 Ôn luyện kiến thức

 **ÔN: IÊM - YÊM - IÊP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Cũng cố cách đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **iêm, yêm, iêp.**

- Đọc ôn lại bài **Gà nhí năm mơ** (SGK trang 83)

- Chép đúng câu **: Gà nhí sợ quá. Nó chiêm chiếp ầm ĩ.**

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

 - Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học**

Nội dung tự học

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Mở đầu:** Tổ chức cho học sinh tham gia múa hát.**2. Hướng dẫn tự học:**2.1. Giới thiệu bài: 2.2. Hướng dẫn tự học:**Bài 1.** - GV viết bảng: **diêm, yếm, dừa xiêm, múa kiếm, tấm thiếp, diếp cá , kim tiêm.**- YC HS viết **bảng: iêm, diêm, yếm, thiếp****Bài 2**: Luyện đọc bài : **Gà nhí năm mơ** **Bài 3**:Chép đúng câu **: Gà nhí sợ quá. Nó chiêm chiếp ầm ĩ.**- GV hướng dẫn cách viết, khoảng cách giữa các tiếng.- GV viết mẫu lên bảng.- Theo dõi HS viết- Nhận xét HS viết bài**3. Cũng cố, dặn dò****-** Nhận xét tiết học, tuyên dương những em đọc tốt, viết đẹp | - HS hát và khởi động theo nhạc.- HS lắng nghe- HS nhìn bảng đọc bài cá nhân, tổ, lớp- HS viết bảng con- HS đọc bài nối tiếp CN-tổ-lớp- 1 HS đọc toàn bài- 3 tổ cử 3 bạn lên đọc thi- HS viết bài vào vở.- HS lắng nghe |

 ***Thứ ba, ngày 5 tháng 11 năm 2024***

 Tiếng Việt

**BÀI 47: OM, OP (T1, 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

 - Nhận biết các vần om, op; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần om, op.

 - Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần om, vần op.

 - Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Lừa và ngựa.*

- Viết đúng các vần om, op; các tiếng đom đóm, họp (tổ) (trên bảng con).

 - Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của bài văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Giúp học sinh có tình yêu thiên nhiên, yêu các con vật.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

 **II. Đồ dùng dạy học**

 - Máy chiếu hoặc bảng phụ.

 **III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
|  **Tiết 1****1. Mở đầu**- Gọi HS đọc bài: Gà nhí nằm mơ- Vì sao gà nhí nằm mơ bị quạ cắp đi, kêu ầm ĩ nhưng lại ngủ thiếp đi?- GV nhận xét.**2**.**Hình thành kiển thức mới**Khám phá.- Giới thiệu vần: om, op2.1.Chia sẻ và khám phá (BT1: Làm quen)+ Dạy vần om- Phân tích vần om.- Đánh vần: o – mờ - om */* om.- HS nhìn hình. GV hỏi: Đây là con gì?- Phân tích tiếng đom. - Đánh vần: đờ - om – đom / đom. (Làm tương tự với đóm).+ Dạy vần op (tương tự vần om)- Chúng ta vừa học 2 vần mới nào? **3. Thực hành, vận dụng**3.1.Mở rộng vốn từ (BT2: Tiếng nào có vần om? Tiếng nào có vần op?)- GV giải nghĩa: *chỏm mũ* (phần nhô lên trên cùng của cái mũ); *lom khom* (tư thế còng lưng xuống); *gom góp* (tập hợp dần dần).- GV chỉ từng chữ, yêu cầu HS đọc: 3.2. Tập viết (bảng con – BT 4)a. Cho HS đọc vần tiếng vừa học.b. Viết vần om, op.- GV viết mẫu, hướng dẫn cách viết. Chú ý: viết o và m, o và p không xa quá hay gần quá.c. Viết đom đóm, họp tổ (Tương tự mục b) **Tiết 2**3.3. Tập đọc (BT3)a. GV chỉ hình, giới thiệu truyện *Lừa và ngựa.*b. GV đọc mẫu.c. Luyện đọc từ ngữ: **còm nhom, lắm đồ, chả nghe, thở hí hóp, xếp đồ.** Giải nghĩa từ: *thở hí hóp* (thở mệt nhọc, yếu ớt, như sắp hết hơi).d. Luyện đọc câu: GV: Bài có 6 câu. GV chỉ từng câu.e. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu / 2 câu); thi đọc cả bài.g) Tìm hiểu bài đọcGV nêu YC; chỉ từng ý a, b (chưa hoàn chỉnh) cho 1 HS đọc.. GV khuyến khích cách nói sáng tạo:- Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?**4. Củng cố:**- Về nhà kể cho người thân nghe điều em học được từ câu chuyện Lừa và ngựa. | - HS đọc bài.- HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS đọc: CN, T, CL.- Vần om có âm o và âm m, - HS đọc: CN, T, CL.- HS trả lời.- Tiếng đom có âm đ và vần om.- HS nhìn mô hình, đánh vần, đọc trơn: o – mờ - om / đờ - om – đom / đờ - om – đom – sắc – đóm / đom đóm.- HS nói 2 vần mới học: om, op, 2 tiếng mới học: đom, họp- HS đọc: *cọp (hổ), khóm tre,…*- Từng cặp HS làm bài. 2 HS báo cáo: HS 1 nói tiếng có vần *om.* HS 2 nói tiếng có vần *op.*- HS nói: *Tiếng cọp có vần op. Tiếng khóm có vần om,…*- HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần om (bom, còm, hòm, tóm,…); có vần op (bóp, chóp, ngóp, tóp,…)- Cả lớp nhìn bảng đọc các vần, tiếng vừa học.- 1 HS đọc vần om, op, nói cách viết, độ cao các con chữ.- HS viết om, op (2 lần).- HS lắng nghe.- HS đọc: CN, T, CL- 1 HS đọc, cả lớp đọc.- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).- HS thi đọc.- HS hoàn thành 2 câu văn, làm bài trong VBT.- Một vài HS nói kết quả.- HS trả lời. |

---------------------------------------------------------------------

 Hoạt động trải nghiệm

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

 **THẦY CÔ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1**. **Kiến thức, kỉ năng:**

 Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Kính trọng, yêu mến thầy cô giáo.

-Thực hiện được các hành vi, việc làm cụ thể để bày tỏ lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo

**2. Năng lực:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**3. Phẩm chất**

 - Bày tỏ cảm xúc, lời nói và việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1.Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

- Không gian học tập trong lớp học và ngoài lớp học để HS thực hành, trải nghiệm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Hoạt động khởi động:**- Ổn định: - Giới thiệu bài - Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về thầy cô giáo và những việc làm thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.**2. Hoạt động hình thành kiến thức****Hoạt động 1: Chào hỏi thầy cô** **a.Mục tiêu*:***HS biết cách chào hỏi lễ phép khi gặp thầy cô giáo**b. Cách tiến hành:**+ Xử lí tình huống.- GV nêu tình huống: “Khi tới trường hoặc trên đường đi, em gặp thầy cô giáo trường em, em sẽ ứng xử như thế nào?”. - Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm để xử lý tình huống qua trò chơi đóng vai.- Yêu cầu 1 đến 2 nhóm HS thể hiện cách xử lý tình huống trước lớp. - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá cách xử lý tình huống của các nhóm - GV rút ra bài học: *Khi gặp thầy cô giáo, các bạn HS cần lễ phép chào hỏi vì thấy có là người có công lao dạy các em thành người tốt.****+ Tham quan trường.***- GV tập hợp HS thành 3 hàng- GV phổ biến yêu cầu khi đi tham quan - GV đưa học sinh đi tham quan trường.**\*GV kết luận.**Khi gặp thầy cô giáo, em cần chào hỏi lễ phép.**3. Hoạt động Khám phá-Luyện tập**  **Hoạt động 2:Kể về thầy cô****a.Mục tiêu*:*** HS yêu mến, kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.**b**.**Cách tiến hành.**- Gv tổ chức cho HS hát một số bài hát mà em đã được học về thầy cô giáo theo nhiều hình thức: cả lớp, tốp ca, đơn ca.- GV cho HS lên trình diễn các tiết mục văn nghệ. - Sau bài hát, GV tổ chức cho HS chia sẻ về ý nghĩa của bài hát, cảm xúc của em khi hát bài hát về thầy cô.**c. Kết luận**Để ca ngợi công ơn của thầy cô giáo, đã có nhiều bài hát được sáng tác về thầy cô, mái trường. HS cần học thuộc các bài hát và biểu diễn những bài hát này trong những dịp phù hợp để tỏ lòng biết ơn thầy cô, như ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11**Hoạt động 3. Hát về thầy cô.****\* Mục tiêu:**HS thể hiện tình cảm yêu mến, kính trọng, biết ơn th**\* Cách tiến hành.**- Gv tổ chức cho HS hát một số bài hát mà em đã được học về thầy cô giáo theo nhiều hình thức: cả lớp, tốp ca, đơn ca.- GV cho HS lên trình diễn các tiết mục văn nghệ. - Sau bài hát, GV tổ chức cho HS chia sẻ về ý nghĩa của bài hát, cảm xúc của em khi hát bài hát về thầy cô.ầy cô qua các bài hát.**c. Kết luận**Để ca ngợi công ơn của thầy cô giáo, đã có nhiều bài hát được sáng tác về thầy cô, mái trường. HS cần học thuộc các bài hát và biểu diễn những bài hát này trong những dịp phù hợp để tỏ lòng biết ơn thầy cô, như ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.**4. Hoạt động vận dụng**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về những việc làm thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo. | - Hs hát- Lắng nghe- HS lắng nghe tình huống.- HS thảo luận nhóm đôi: đưa ra tình huống xử lí, phân vai, chọn lời thoại, đóng vai trong nhóm- Lần lượt các nhóm lên đóng vai và xử lí tình huống.- HS đánh giá nhóm bạn. - Lắng nghe và nhắc lại.- HS tập hợp thành 3 hàng dọc- Lắng nghe giáo viên- HS tham quan theo hướng dẫn của GV.- Theo dõi, lắng nghe- HS lắng nghe Y/C - HS chuẩn bị câu chuyện của mình.- HS lần lượt lên kể- HS nhận xét bạn- Lắng nghe, ghi nhớ- HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện:+ Đăng kí tiết mục+ Phân công người dẫn chương trình+ Chuẩn bị tiết mục của mình- Lần lượt trình diễn các tiết mục văn nghệ.- HS lên chia sẻ cảm xúc của mình- Lắng nghe và ghi nhớ- Lắng nghe |

----------------------------------------------------------------------

Chiều Toán

**PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (Tiếp theo- tiết 1)**

1. **Yêu cầu cần đạt**

**1.Kiến thức kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép cộng có kết quả đến 10 (trong phạm vi 10) và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 10.*

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

- Học sinh biết vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.(Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)

**3.Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất chăm học, kiên trì trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10..

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Mở đầu:**- Chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 10 đã học.2. Hình thành kiến thức mớiKhám phá- Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 10 ***-*** *Sắp xếp* các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định- GV giới thiệu *Bảng cộng trong phạm vi 10* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.- GV tổng kết3. Thực hành, luyện tập*Bài 1: Tính nhẩm*- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng *Bảng cộng trong phạm vi 10* đế tìm kết quả).4. Vận dụng- Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.5. Củng cố, dặn dò- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 đe hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 10 đã học- HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc tùng cột và ghi nhớ Bảng cộng trong phạm vỉ 10.- HS thực hiện 4+2=6 1+9=10 6+4=105+3=8 5+5=10 1+6=77+3=10 3+4=7 1+8=9- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. |

 Tiếng Việt

**TẬP VIẾT (SAU BÀI 46, 47)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

**-** Viết đúng **iêm, yêm, iêp, om, op, diêm, yếm, tấm thiếp, đom đóm, họp tổ -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

- Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Mở đầu**- GV cho học sinh khởi động hát 1 bài.**+ Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.**2. Hình thành kiến thức mới:**a. Cả lớp nhìn bảng lớp, đọc: **iêm, yêm, iêp, om, op, diêm, yếm, tấm thiếp, đom đóm, họp tổ.**b. Tập viết: **iêm, diêm, yêm, yếm, iêp, tấm thiếp.**- Yêu cầu HS đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.- GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh ở từng chữ: **cá mập.**c. Tập viết: **om, đom đóm, op, họp tổ.** (như mục b).**3. Vận dụng:** Viết tiếng ngoài bài có vần **iêm - yêm, iêp.** **-** GVđọc ( tiêm, khiêm, chiếp...).**4. Củng cố, dặn dò**- GV tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | - Cả lớp hát.- Chú ý lắng nghe.- HS đọc- 1 HS nhìn bảng đọc, nói cách viết, độ cao các con chữ.- Cả lớp chú ý lắng nghe.- HS tập viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.- HS thực hiện.- HS nghe để thực hiện. |

------------------------------------------------------------------------------------

 ***Thứ tư ngày 6 tháng 11 năm 2024***

  Tiếng Việt

 **BÀI 48 : ÔM - ÔP ( T1,2)**

**I. I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **ôm, ôp;** đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có các vần **ôm, ôp**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ôm, ôp**.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chậm...như thỏ*

- Viết đúng trên bảng con các vần **ôm, ôp** và các tiếng **tôm, hộp.**

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

- Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Học liệu điện tử.

- HS: Bộ ĐDHT, SGK, vở, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Tiết 1**1. Mở đầu:**- Gọi HS đọc bài *Lừa và ngựa*- Qua câu chuyện này khuyên em điều gì?- GV nhận xét, tuyên dương1. **Hình thành kiến thức mới**

**Khám phá:**2.1. Giới thiệu bài mới 2.1. Chia sẻ và khám phá(BT1: Làm quen)**a.** Dạy vần **ôm** **-** GV chỉ từng chữ **ô, m**- GV đọc **tôm**- Phân tích tiếng **tôm**- GV giới thiệu mô hình vần **tôm****HĐ2 : Dạy vần ôp** (Các bước tương tự như dạy vần ôm**)**.- So sánh vần **ôm** và vần **ôp** ?\* Cũng cố : - Các em vừa học 2 vần gì mới ? Hai tiếng gì mới ? - GV chỉ mô hình vần **ôm, ôp** tiếng **tôm, hộp****3. Luyện tập :****HĐ3 : Mở rộng vốn từ. (**BT2: Tiếng nào có vần ôm, tiếng nào có vần ôp**):** **-** GV chỉ hình- GV giải nghĩa từ cốm, đồ gốm- GV nêu YC bài tập- GV chỉ từng tiếng: lốp, cốm…- GV nhận xét chốt ý đúng**HĐ4: Tập viết** (Bảng con- BT4)a. viết vần **ôm, ôp:**- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết - GV nhận xétb. Viết **tôm, hộp****-** GV hướng dẫn cách viếtTiết 2**HĐ4: Tập đọc (**BT3)a. GV chỉ hình minh họa gới thiệu bài đọc *Chậm như thỏ,*  giới thiệu ND bài tập đọcb. GV đọc mẫuc. Luyện đọc từ ngữ: **liếm la, phốp pháp, gã cọp…**d, Luyện đọc từng câu:+ Bài văn có mấy dòng thơ? - Đọc vỡ: GV chỉ từng dòng thơ.- Đọc nối tiếp e. Thi đọc nối tiếp g. Tìm hiểu bài đọc.- GV nêu YCBT: Trong bài vè, 2 dòng thơ tạo thành một cặp có nội dung trái ngược nhau với thực tế- GV chỉ từng dòng, đọc 2 chữ đầu câu cho HS nói tiếp để hoàn thành các câu nói ngược.**4. Vận dụng**- Khuyến khích HS về nhà đọc lại bài Tập đọc cho người thân nghe. | - HS hát- 1 HS đọc và trả lời- HS đọc CN-T-Lớp- HS đọc **ô-mờ- ôm**. Cả lớp: **ôm**- HS đọc tổ lớp-Tiếng đêm có âm **t** đứng trước vần **ôm** đứng sau- HS đọc CN-T-Lớp: **ô- mờ- ôm/ tờ- ôm-tôm/tôm** - Giống: đều bắt đầu bằng âm ô, khác vần **ôm** có âm cuối **m** vần **ôp** có âm cuối **p**- HSTL- HS đánh vần, đọc trơn- HS đọc đồng thanh: *lốp xe, cốm, đốm lửa...*- HS làm BT vào VBT- HS: tiếng lốp có vần ôp, tiếng cốm có vần ôm...**-** HS nhìn bảng đọc lại các vần , tiếng vừa học- HS viết bảng con (2-3 lần)- HS viết bảng con (2-3 lần)- Đọc tiếng vừa viết trên bảng con **-** HS đọc CN, tổ- lớp- HS đếm: 10 dòng**-** 1 HS đọc, cả lớp đọc- HS đọc cá nhân – cặp- tổ- HS đọc cá nhân, tổ- HS nối tiếp nhau đọc, cặp, tổ, lớp- Cả lớp đọc bài ở SGK- HS đọc trên bảng lớp- Cả lớp nói đồng thanh- HS đọc lại toàn bài. |

***Thứ năm, ngày 7 tháng 11 năm 2024***

 Tiếng Việt

**BÀI 49: ƠM, ƠP (Tiết 1,2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

 - Nhận biết các vần **im, ip;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ơm, ơp.**

 - Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ơm,** vần **ơp.**

- Đọc đúng, hiểu bài *Tập đọc: Ví dụ*

- Viết đúng các vần **ơm, ơp** và các tiếng **cơm,** (tia) **chớp** (trên bảng con).

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

 - Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của bài văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:** - 3 thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu trước lớp.

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Mở đầu:****2. Hình thành kiến thức mới:****Khám phá**- GV giới thiệu vần **ơm, ơp.**a, Dạy vần **ơm**- GV chỉ **ơm**- HS phân tích vần **ơm**- GV cho HS đánh vần- GV giới thiệu từ **cơm.**- Phân tích, đánh vần tiếng **cơm**- GV cho HS đánh vần rồi đọc trơnb, (Dạy vần **ơp** tương tự vần **ơm**)Củng cố: Vừa rồi đã học 2 vần mới, 2 tiếng mới nào? **3. Luyện tập, vận dụng****a, Mở rộng vốn từ:****Bài 2**: Tìm tiếng có vần **ơm**, tiếng có vần **ơp**?- GV chỉ chữ dưới hình- GV giải nghĩa: bờm ngựa (đám lông dài mọc trên cổ, trên gáy ngựa).? Tìm tiếng có vần **ơm, ơp** trong bài 2.- GV chỉ các từ in đậm ở SGK- Gọi HS tìm tiếng ngoài bài có vần **ơm, ơp**.**b, Tập viết**: (bảng con – Bài 4- GV gọi HS đọc- GV hướng dẫn học sinh quy trình viết các vần và tiếng:học **ơm, ơp, cơm, tia chớp.**- GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu viết bài.**Tiết 2****c, Tập đọc: Bài 3**- GV đọc mẫu- Luyện đọc từ ngữ: **chị Thơm, quả cam, ra lớp, tiếp, Bốp, nhầm.**- Luyện đọc câu: Bài có 10 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vở.- Đọc nối tiếp từng câu:- Tìm hiểu bài: Sắp xếp các ý+ GV nêu yêu cầu BT, đưa 4 thẻ từ+ Gọi HS đọc thẻ từ+ Gọi HS xếp câu đúng+ GV chốt ý đúng a nối 2, b nối 1.? Chị Thơm có nhầm không?? Câu chuyện có gì vui?GV chốt: chị Thơm chỉ đưa ra ví dụ, Bi luôn cho là chị Thơm nhầm**4. Củng cố, dặn dò**- GV nhận xét tiết học.- Về nhà đọc lại bài Ve và gà và chuẩn bị bài sau. | - HS hát- HS đọc **ơ – mờ - ơm.** Cả lớp **ơm.**- HS phân tích cá nhân, cả lớp.- Vần **ơm** gồm có âm **ơ** đứng trước, âm **m** đứng sau.- Đánh vần cá nhân, tổ, lớp**ơ – m – ơm/ơm.**- Tiếng **cơm**: có âm **c** đứng trước vầm **ơm** đứng sau.- HS đánh vần và đọc trơn **cờ - ơm – cơm.** (cá nhân, tổ, lớp)- HS trả lời: **ơm, ơp, cơm, chớp.**- 1 HS đọc, cả lớp đọc: **bơm, lớp, bờm ngựa,…**- HS thảo luận cặp đôi- Đại diện cặp nêu kết quả.- Cặp khác nhận xét.- HS nói tiếng **bơm** có vần **ơm**, tiếng **lớp** có vần **ơp.**- HS nêu cá nhân.- HS khác nhận xét, bổ sung.- HS đọc các vần và tiếng vừa học **ơm, ơp, cơm, tia chớp.**- HS theo dõi- HS viết bảng con **ơm, ơp** (2 lần). Sau đó viết **cơm, tia chớp.**- Đọc cá nhân, cả lớp- 1HS đọc, cả lớp đọc.- HS đọc cá nhân, từng cặp.- HS thi đọc 2 đoạn (đoạn 1 là 4 câu đầu, đoạn 2 là 6 câu cuối)- 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc ĐT.- HS đọc- HS trả lời, HS khác nhận xét.- HS nhắc lại ý đúng và đọc.- HS làm vào VBT- HS trả lời, HS khác nhận xét.- Cả lớp nhắc lại.- Cả lớp đọc lại bài 49 và đọc các chữ dưới chân trang. |

-------------------------------------------------------------------

Ôn luyện kiến thức

**LUYỆN ĐỌC VIẾT: ƠM, ƠP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

 - luyện viết các từ có vần **ơm ,ơp** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ơm, ơp.**

 - Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ơm,** vần **ơp.**

- Viết đúng các từ có vần **ơm ơp**

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

 - Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của việc viết chữ đẹp

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi lòng kiên trì và phát triển óc thẩm mỹ

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở luyện viết

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **1. Ôn tập: ơm, ơp**- GV ghi bảng: **ơm, ơp, tia chớp, bơm xe, nơm cá, cam thơm, lợp nhà, …****Mưa to, tia chớp làm bé sợ.**- GV nhận xét.**2. Hướng dẫn làm bài tập:** **a. Bài 1:**- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.- Cho HS tự làm bài.- GV nhận xét bài làm của HS.**b. Bài 2:**- Cho HS xem tranh vẽ.- Gọi 3 HS làm bài trên bảng.- GV nhận xét.**c. Bài 3:**- Lưu ý HS viết đúng theo chữ mẫu đầu dòng.- GV quan sát, nhắc HS viết đúng.**3. Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét chung tiết học.- Dặn: luyện đọc, viết bài | - HS luyện đọc: cá nhân, nhóm, lớp.- 1 HS nêu: nối chữ.- HS nêu miệng kết quả → nhận xét.- HS xem tranh BT.- 1 HS làm bài → chữa bài → nhận xét.- HS viết bài: trái ổi ( 1 dòng) bơi lội ( 1 dòng)- HS nghe và ghi nhớ. |

--------------------------------------------------------------------

***Thứ sáu, ngày 8 tháng 11 năm 2024***

Tiết 1 Tiếng Việt

**TẬP VIẾT SAU BÀI 48, 49**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

 - Viết đúng ôm, ôp, ơm, ơp, tôm, hộp sữa, cơm, tia chớp - chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

- Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học**

 Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| 1. **Mở đầu.**

- GV viết: ôm, tôm, ôp, hộp sữa.- GV nhận xét.1. **Hình thành kiến thức mới:**

a. Cho HS đọc bàib. Tập viết: *ôm, tôm, ôp, hộp sữa.*- Yêu cầu HS nhìn bảng đọc, nói cách viết- GV vừa viết mẫu vừa nhắc lại cách viết. Chú ý vị trí đặt dấu thanh *(hộp sữa).*c. Tập viết: *ơm, cơm, ơp, (tia) chớp* (như mục b)**3.Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS- Nhắc HS chưa hoàn thành bài viết, tiếp tục luyện viết | - HS đọc: CN, T, CL- HS đọc các vần, tiếng: *ôm, tôm, ôp, hộp sữa, ơm, cơm, ơp, tia chớp*- 1 HS nhìn bảng đọc, nói cách viêt, độ cao, nối nét, khoảng cách giữa các chữ.- HS tập viết: *ôm, tôm, ôp, hộp sữa* trong vở *Luyện viết 1,* tập một.- HS viết vào vở. |

Tiếng Việt

**KỂ CHUYỆN: VỊT CON VÀ SƠN CA**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

 - Nhận biết và đánh giá được tính cách của các nhân vật trong câu chuyện.

 - Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Mỗi người đều có ưu điểm riêng. Vịt con không biết hát nhưng dũng cảm và tốt bụng, đã cứu gà con thoát khỏi nguy hiểm.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu các con vật.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Học liệu điện tử.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**+ GV chỉ tranh 1, 2, 3 minh họa truyện Ba chú lợn con. Mời 2 HS lên kể lại.+ GV chỉ tranh 4, 5 + Mời 1 HS kể toàn chuyện+ GV cho học sinh nhận xét**2. Hình thành kiến thức mới:****2.1: Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện**a. Quan sát và phỏng đoán- GV chiếu lên bảng 6 tranh minh họa.- Các em xem tranh và nói tên các con vật trong tranh.- GV hãy thử đoán nội dung truyện.b. Giới thiệu truyện- GV giới thiệu tên truyện **Vịt và sơn ca****2.2. Khám phá và luyện tập****a. GV kể chuyện**+ GV kể lần 1: kể không chỉ tranh+ GV kể lần 2: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm.+ GV kể lần 3: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm.Nội dung câu chuyện: (Trong SGV)**b. Trả lời câu hỏi theo tranh.**+ GV nêu lần lượt các câu hỏi dưới mỗi tranh- GV chỉ tranh 1, 2 cho học sinh trả lời các câu hỏi theo 2 tranh - Tiếp tục cho HS trả lời câu hỏi với các cặp tranh còn lại.- GV cho HS trả lời cả 5 câu hỏi theo 5 bức tranh.**c. Kể chuyện theo tranh**- GV yêu cầu mỗi HS chọn 1 tranh và tự kể chuyện theo tranh đó.- GV gọi HS lên kể trước lớp.- GV cùng HS nhận xét bạn kể\* Trò chơi : Ô cửa sổ.- GV chiểu lên bảng các ô cửa sổ (5 ô cửa sổ)- GV mở cửa sổ để hiện ra hình minh họa đoạn chuyện.- GV cho HS chơi trò chơi - GV mở cả 5 tranh yêu cầu 1 HS kể lại toàn bộ câu chuyện.- GV cất tranh mời HS kể lại câu chuyện.**d. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**- Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?- GV nêu kết luận câu chuyện: *Vịt con không biết hát nhưng dũng cảm và tốt bụng, đã cứu gà con thoát khỏi nguy hiểm.*- GV cùng cả lớp bình chọn bạn kể chuyện hay.**3. Vận dụng**- Về nhà kể lại cho người thân nghe - Xem trước tranh minh họa, chuẩn bị cho tiết kể chuyện sau | - 2 HS lên kể- 2 HS lên kể - HS xung phong- HS quan sát- HS quan sát chia sẻ theo cặp- HS đoán ND câu chuyện- HS lắng nghe + HS lắng nghe GV kể+ HS lắng nghe và quan sát tranh+ HS lắng nghe và quan sát tranh+ HS nối tiếp nhau trả lời (mỗi bức tranh 2 HS trả lời- HS trả lời - 1 HS trả lời câu hỏi ở cả 5 tranh.- HS tự chọn tranh và tập kể theo tranh.- HS xung phong lên kể tranh mình đã chọn.- HS theo dõi và chọn ô cửa sổ mình thích.- HS nhìn hình minh họa và kể lại chuyện.- HS xung phong kể- HS xung phong lên kể chuyện- HS trả lời- HS lắng nghe. |

---------------------------------------------------------------------

Chiều Toán

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 1O (T4)

1. **Yêu cầu cần đạt**

**1.Kiến thức kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép cộng có kết quả đến 10 (trong phạm vi 10) và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 10.*

-Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực đặc thù:**

 - Học sinh biết tìm được kết quả các phép cộng có kết quả đến 10 (Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)

 - Nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về số 10(Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học)

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất chăm học, kiên trì trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10..

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| **1. Mở đầu:**- GV giơ thẻ số. - Gọi học sinh nêu kết quả phép tính2. Hình thành kiến thức mới:*Bài 2: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính.*- Cho HS tự làm bài 2: Thực hiện tính cộng để tìm kết quả rồi chọn ô có số chỉ kết quả tương ứng; Thảo luận với bạn về chọn ô có sổ chỉ kết quả thích hợp.- GV chốt lại cách làm bài. Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” đề gắn với thẻ “phép tính” tương ứng.*Bài 3: Nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ.*- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. - GV khuyến khích HS suy nghĩ, nói theo cách cúa các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.3. Vận dụng- Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.4. Củng cố, dặn dò- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 đe hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS thực hiện.- Chia sẻ trước lớp.- HS thực hiện +Bên trái có 5 bạn. Bên phải có 5 bạn. Có tất cả 10 bạn. Phép tính tương ứng là 5 + 5 = 10.- Chia sẻ trước lớp.- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. |

 Tiếng Việt

**BÀI 51: ÔN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

 - Thực hiện đúng trò chơi: dỡ từng mặt hàng vào thùng hàng chứa vần.

 - Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Rùa nhí tìm nhà.*

 - Nghe viết đúng câu văn (chữ cỡ vừa)

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

 - Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của bài văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:** Hình ảnh đoàn tàu có 4 toa, 4 thùng (BT 1).

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của giáo viên*** |  ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Mở đầu:**- **Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.**2. Luyện tập, vận dụng****Bài 1:** Củng cố - *Dỡ hàng...*- GV nêu YC; chỉ tên từng mặt hàng trên mỗi toa tàu.- GV cùng HS nhận xét- GV chỉ tên mặt hàng ở từng toa, cả lớp: 1) xếp **diêm** vào thùng vần **iêm.** 2) xếp **yếm** vào thùng vần **yêm...****Bài 2:** Tập đọc- GV chỉ hình minh hoạ: hình 1 (rùa đội trên lưng một cái mai); hình 2 (rùa đội trên lưng 1 mái nhà); Giới thiệu: Bài đọc kể chuyện rùa nhí đi tìm nhà nhưng rùa đã có nhà rồi. Nhà của rùa ở đâu? Các em hãy nghe.- GV đọc mẫu.- Luyện đọc từ ngữ: **rùa nhí, nơm nớp lo, thú dữ, lập bập, khà khà, rì rà rì rà, ngớ ra.**- Luyện đọc câu- GV: Bài đọc có 10 câu. “Hai câu *- Rì rà rì rà. Đem nhà đi phố.”* vốn là lời của 1 bài hát đồng dao nguyên văn: - “Rì rà rì rà / Đội nhà đi chơi / Tối lặn mặt trời / úp nhà đi ngủ.” SGK phải thay đổi lời vì HS chưa học các vần *ôi, ơi.*- GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). Có thể chỉ liền 3 câu: *Rì rà rì rà... ra chưa?,* liền 2 câu: *Rùa ngớ ra: ừ nhỉ.*- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2, 3 câu ngắn) - Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu / 6 câu); thi đọc cả bài.- Tìm hiểu bài đọc: GV: *Đố em: Nhà rùa đâu?* - GV: Hình ảnh cái mai rùa như căn nhà di động trên lưng rùa là hình ảnh rất thú vị trong câu chuyện này.**Bài 3: Nghe viết**- GV viết lên bảng câu văn (chữ cỡ nhỡ), chỉ từng chữ cho HS cả lớp đọc.- GV: Hôm nay, các em sẽ làm một bài tập chính tả khó hơn: Nghe thầy (cô) đọc và viết lại 1 câu văn. Để viết đúng chính tả, các em hãy đọc thầm câu văn; chú ý các từ mình dễ viết sai. - GV sẽ đọc 2, 3 tiếng một (*Rùa nhí - nơm nớp lo.)* cho HS viết vào vở- HS viết xong, GV đọc lại câu văn cho HS soát lỗi.- HS đổi bài với bạn để sửa lồi cho nhau.**-** GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.**3. Củng cố, dặn dò**- Nhận xét tiết học- Về nhà ôn lại bài và đọc trước bài tuần sau. | - HS hát- HS đọc: 1) diêm, 2) yếm,...- HS làm vào vở BT- HS báo cáo kết quả, HS khác nhận xét- Cả lớp đọc- HS lắng nghe- HS đọc vỡ- HS luyện đọc theo cặp- Đại diện cặp đọc bài- Cả lớp đọc ĐT- HS đọc nối tiếp.- HS thi đọc theo tổ từng đoạn.- Thi đọc cả bài.- HS trả lời: Nhà rùa là cái mai rùa đội trên lưng. / Nhà rùa chính là cái mai trên lưng rùa.- HS đọc- HS lắng nghe- HS viết vào vở / VBT). HS viết xong *Rùa nhí* (tô chữ đầu câu đã viết hoa),- HS sửa lỗi |

----------------------------------------------------------------------

Hoạt động trải nghiệm (3)

**LỰA CHỌN TIẾT MỤC VĂN NGHỆ CHO NGÀY HỘI DIỄN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Cùng nhau xây dựng được kế hoạch của lớp tham gia hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.

- Có ý thức và thái độ tích cực tham gia, hoặc hỗ trợ, phối hợp với các bạn cùng tham gia ngày hội diễn.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1.Mở đầu: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 9**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+ Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.* + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 10***- Thực hiện dạy tuần 10, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Hội diễn văn nghệ chào mừng 20-11.***- GV thông báo lại cho HS trong lớp về kế hoạch tổ chức ngày hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11. - Tổ chức cho HS thảo luận để lựa chọn tiết mục văn nghệ cá nhân và tập thể tham gia ngày hội diễn. - Tổ chức cho HS thảo luận về kế hoạch tập luyện các tiết mục văn nghệ, chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ, trang phục, trang điểm cho ngày hội diễn.) | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.- Lắng nghe để thực hiện- HS lắng nghe để thực hiện- HS lựa chọn và chuẩn bị tiết mục văn nghệ- HS thảo luận và thống nhất kế hoạch tập luyện của nhóm |